

Số: 49 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp có chức năng thực hiện các hoạt động chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới phục vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; triển khai hoạt động phát triển các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao; cung cấp dịch vụ sự nghiệp về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; hỗ trợ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt và bảo vệ thực vật;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; tư vấn xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu;

c) Hướng dẫn và chuyển giao mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp;

d) Giám sát diễn biến tình hình sản xuất và sinh vật gây hại cây trồng;

đ) Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ về khuyến nông, phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông; kế hoạch phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác khuyến nông theo quy định.

8. Tham mưu Sở về công tác quản lý, liên kết giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

9. Tổ chức xây dựng, quản lý Trang Thông tin điện tử chuyên về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các thông tin về tiến bộ khoa học, kỹ thuật ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất, chế biến và bảo quản giống lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; trực tiếp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ cho các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

10. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho các đối tượng chuyển giao, nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác.

11. Tổ chức triển khai các chương trình, thông tin, tuyên truyền về khuyến nông, tổ chức các sự kiện, hội thảo về nông nghiệp.

12. Thực hiện tư vấn và dịch vụ các lĩnh vực nông nghiệp.

13. Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành để liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

14. Tham gia thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ; tiếp thu, ứng dụng những công nghệ khoa học tiên tiến áp dụng vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

15. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trước Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Sở, các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc thực hiện một số công tác hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm, điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ

chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Kỹ thuật, Thông tin, Đào tạo và Huấn luyện;
- c) Trại Thực nghiệm, Tư vấn và Dịch vụ nông nghiệp.

3. Các trạm trực thuộc

- a) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hòa Thành;
- b) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thị xã Trảng Bàng;
- c) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Châu Thành;
- d) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Dương Minh Châu;
- đ) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Gò Dầu;
- e) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Châu;
- g) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Biên;
- h) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp huyện Bến Cầu.

Các trạm trực thuộc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp có con dấu, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, Trưởng trại, Phó Trưởng trại theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, chính quyền địa phương có hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), các Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã sẽ trở thành Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm

Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch biên chế theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm, trại thuộc Trung tâm.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu Quy định này không còn phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.